

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy định về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Quyết định 392/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố Chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDDH ngày 12 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát chuẩn đầu ra và biên soạn giáo trình;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

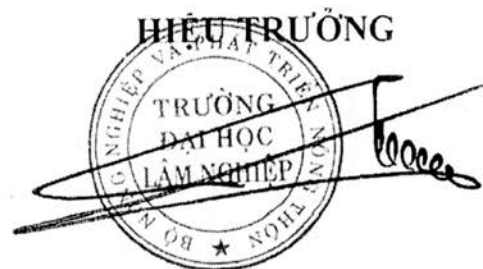
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐT.



*Trần Văn Chí*

# QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2573/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc xây dựng và cải tiến chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp (sau đây gọi là Trường).

2. Văn bản này áp dụng đối với tất cả các CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, được Trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

2. Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo.

3. Các bên liên quan bao gồm nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, nhà khoa học, chuyên gia, tổ chức xã hội nghề nghiệp, giảng viên và người học.

#### Điều 3. Mục tiêu xây dựng và cải tiến chuẩn đầu ra

1. Cam kết với xã hội và nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo đại học và sau đại học của Trường.

2. Là căn cứ để Trường xây dựng và cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Giúp người học biết được những kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cần đạt được sau khi hoàn thành một CTĐT, từ đó lập kế hoạch học tập, rèn luyện và định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

4. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ trong các hoạt động đào tạo để giúp người học đạt được CDR.

## CHƯƠNG II

### CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### Điều 4. Cấu trúc chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra bao gồm chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm.

a) Chuẩn kiến thức gồm có chuẩn đầu ra kiến thức chung và kiến thức chuyên môn;

b) Chuẩn kỹ năng gồm có chuẩn đầu ra kỹ năng chung và kỹ năng chuyên môn.

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Là khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong công việc tổ chức, thực hiện một công việc và trách nhiệm của cá nhân với nhóm và cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra được sắp xếp theo thứ tự: Kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành; kỹ năng chung, kỹ năng chuyên môn, năng lực tự chủ và trách nhiệm.

3. Các chuẩn đầu ra được đánh số thứ tự liên tục CĐR1, CĐR2... CĐRn (bao gồm cả các CĐR chung và CĐR khác biệt giữa các chuyên ngành- phụ lục 3)

#### **Điều 5. Nội dung chuẩn đầu ra**

1. Chuẩn đầu ra kiến thức chung của các CTĐT bao gồm chuẩn về lý luận chính trị và công nghệ thông tin theo quy định hiện hành.

2. Chuẩn đầu ra kỹ năng chung của các CTĐT bao gồm chuẩn về ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm theo quy định hiện hành.

3. Chuẩn đầu ra kiến thức chung, cơ sở ngành, kỹ năng chung, năng lực tự chủ và trách nhiệm của các chuyên ngành trong cùng một ngành đào tạo phải giống nhau.

4. Chuẩn đầu ra kiến thức chuyên ngành và kỹ năng chuyên môn giữa các chuyên ngành trong cùng một ngành khác nhau không quá 04 chuẩn

5. Số chuẩn đầu ra chung giữa các chuyên ngành trong cùng một ngành đào tạo không quá 15 chuẩn.

6. Mỗi chuẩn đầu ra được bắt đầu bằng một động từ theo thang phân loại của Bloom phù hợp với mức độ kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm.

7. Chuẩn đầu ra cần phải rõ ràng, ngắn gọn, súc tích và đo lường được, khả thi và thực tế.

Bloom về kiến thức là “áp dụng” (mức độ 3), về kỹ năng là “làm được” (mức độ 2) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “đáp ứng” (mức độ 2).

9. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuẩn đầu ra bậc thạc sĩ theo thang phân loại của Bloom về kiến thức là “phân tích” (mức độ 4), về kỹ năng là “làm chính xác được” (mức độ 3) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “đánh giá” (mức độ 3).

10. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuẩn đầu ra bậc tiến sĩ theo thang phân loại của Bloom về kiến thức là “đánh giá” (mức độ 5), về kỹ năng là “Phối hợp” (mức độ 4) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “Tổ chức hoặc Thiết lập” (mức độ 4).

### **CHƯƠNG III**

#### **XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MỚI**

##### **Điều 6. Nguyên tắc xây dựng chuẩn đầu ra**

1. Căn cứ vào các văn bản pháp quy mới nhất của Nhà nước, Bộ, Ngành có liên quan đến việc xây dựng CTĐT.

2. Căn cứ vào quy định hiện hành của Trường Đại học Lâm nghiệp về việc mở mới CTĐT.

3. Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.

4. Dựa trên báo cáo phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trên thế giới và Việt Nam từ các đơn vị hoặc tổ chức tư vấn uy tín trong nước và quốc tế

##### **Điều 7. Lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực**

Các Khoa/Viện chuyên môn thực hiện việc lấy ý kiến các bên liên quan để xây dựng CDR của CTĐT như sau:

1. Nội dung lấy ý kiến

a) Nhu cầu lao động về các lĩnh vực ngành nghề của xã hội.

b) Vị trí công việc, chức năng nhiệm vụ của người được tuyển dụng.

c) Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người được tuyển dụng.

d) Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Xu hướng phát triển ngành, nghề trong và ngoài nước.

2. Đối tượng được lấy ý kiến

a) Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo được dự kiến mở mới.

b) Nhà tuyển dụng là lãnh đạo của các cơ quan doanh nghiệp có hoạt động về lĩnh vực ngành đào tạo được lấy ý kiến và có đại diện cho các vùng, miền trong nước.

c) Cựu sinh viên là sinh viên tốt nghiệp của Trường hoặc cựu sinh viên của các trường đại học/học viện khác hiện đang công tác về lĩnh vực đúng ngành đào tạo/gần ngành dự kiến mở mới.

3. Thời gian lấy ý kiến: Các Khoa/Viện chuyên môn triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực theo kế hoạch tổng thể của Khoa/Viện và Trường hằng năm (nếu có).

4. Dung lượng mẫu lấy ý kiến

a) Cựu sinh viên, nhà tuyển dụng: Tối thiểu 50 phiếu/CTĐT/đối tượng.

b) Tổ chức xã hội nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia: Tối thiểu 05 phiếu/CTĐT/đối tượng.

5. Tổng hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả lấy ý kiến.

### **Điều 8. Thực hiện xây dựng chuẩn đầu ra**

1. Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp dựa trên kết quả lấy ý kiến

a) Các nghề mà xã hội đang có nhu cầu về nguồn nhân lực.

b) Vị trí việc làm trong nghề.

c) Nhiệm vụ cụ thể của từng vị trí việc làm.

e) Năng lực cần có để thực hiện nhiệm vụ.

2. Xác định mục tiêu chương trình đào tạo

Căn cứ vào chiến lược phát triển ngành nghề của các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan; tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Khoa/Viện và Trường; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, các khoa chuyên môn xác định mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT.

3. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra

Căn cứ vào hồ sơ nghề nghiệp, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT, các Khoa/Viện chuyên môn xây dựng dự thảo CDR cho CTĐT gồm:

a) Chuẩn đầu ra về kiến thức bao gồm:

- Kiến thức chung

- Kiến thức chuyên môn

b) Chuẩn đầu ra về kỹ năng bao gồm:

- Kỹ năng chung

- Kỹ năng chuyên môn

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm.

d) Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp.

e) Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

f) Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo.

#### 4. Đối sánh chuẩn đầu ra.

Dự thảo CĐR được đối sánh với CĐR của 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước ngoài hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định; đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

#### 5. Lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo chuẩn đầu ra

a) Các Khoa/Viện chuyên môn thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo CĐR; Viết báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

b) Đối tượng được lấy ý kiến: Giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo của Trường.

c) Hình thức được lấy ý kiến: Căn cứ vào tình hình thực tế, các Khoa/Viện chuyên môn có thể triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo CĐR CTĐT bằng một trong các hình thức: Tổ chức hội thảo, phát phiếu lấy ý kiến, lấy ý kiến online, phỏng vấn trực tiếp hoặc gọi điện thoại.

d) Dung lượng mẫu lấy ý kiến:

a) Giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng: Tối thiểu 30 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

b) Tổ chức xã hội nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục: tối thiểu 05 phiếu/ CTĐT/ đối tượng.

6) Dự thảo CĐR cần được hoàn thiện dựa trên kết quả đối sánh, ý kiến của các bên liên quan.

7. Chuẩn đầu ra được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua trước khi ban hành.

#### 8. Ban hành và áp dụng chuẩn đầu ra

a) Chuẩn đầu ra được sử dụng để xây dựng CTĐT theo quy định hiện hành của Trường về việc mở mới và điều chỉnh CTĐT.

b) Hiệu trưởng Trường ký Quyết định ban hành CĐR cùng CTĐT mới.

### CHƯƠNG IV

#### CẢI TIẾN CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### Điều 9. Nguyên tắc cải tiến chuẩn đầu ra

1. Căn cứ vào các văn bản pháp quy mới nhất của Nhà nước, Bộ, Ngành có liên quan đến cải tiến CTĐT.

2. Căn cứ vào quy định hiện hành của Trường về việc cải tiến CTĐT.

3. Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.

4. Chuẩn đầu ra được cải tiến định kỳ 4 đến 5 năm/lần tùy thuộc vào hệ đào tạo (4 năm/lần đối với hệ đào tạo đại học 4 năm, 5 năm/lần đối với hệ đào tạo đại học 5 năm, 4 năm/lần đối với hệ đào tạo thạc sĩ, 5 năm/lần đối với hệ đào tạo tiến sĩ).

5. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học chỉ được cải tiến theo Quy định của Trường, Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông.

6. Không thay đổi cấu trúc CĐR theo Điều 5 của Quy định này.

#### **Điều 10. Lấy ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra hiện hành**

Các Khoa/Viện chuyên môn thực hiện việc lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến CĐR của CTĐT như sau:

1. Nội dung lấy ý kiến:

a) Mục tiêu và CĐR hiện hành;

b) Vị trí công việc; chức năng nhiệm vụ của người được tuyển dụng;

c) Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Xu hướng phát triển ngành, nghề trong và ngoài nước.

2. Đối tượng được lấy ý kiến

a) Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm giảng viên, cựu sinh viên, sinh viên, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo;

b) Nhà tuyển dụng phải có đại diện các vùng, miền trong nước;

3. Thời gian lấy ý kiến: Các Khoa/Viện chuyên môn triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về CĐR hiện hành theo kế hoạch tổng thể của Khoa/Viện và Trường hằng năm (nếu có)

4. Hình thức lấy ý kiến: Căn cứ vào tình hình thực tế các Khoa/Viện chuyên môn có thể triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về CĐR hiện hành bằng một trong các hình thức như: tổ chức hội thảo, phát phiếu lấy ý kiến, lấy ý kiến online, phỏng vấn trực tiếp hoặc gọi điện thoại.

5. Dung lượng mẫu lấy ý kiến

a) Giảng viên, cựu sinh viên, sinh viên và nhà tuyển dụng: Tối thiểu 30 phiếu/CTĐT/đối tượng.

b) Tổ chức xã hội nghề nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia: Tối thiểu 05 phiếu/CTĐT/đối tượng.

6. Tổng hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả lấy ý kiến.

#### **Điều 11. Thực hiện cải tiến chuẩn đầu ra**

### 1. Xác định lại mục tiêu CTĐT hiện hành

Căn cứ vào chiến lược phát triển ngành nghề của các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan; tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Trường, Khoa/Viện chuyên môn và kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về CĐR hiện hành, Khoa/Viện chuyên môn rà soát và xác định lại mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT.

### 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra cải tiến

Thực hiện theo Khoản 3 Điều 8 của Quy định này.

### 3. Đối sánh chuẩn đầu ra cải tiến

Dự thảo CĐR cải tiến được đối sánh với CĐR của 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước ngoài; hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định hoặc đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

4. Dự thảo CĐR cải tiến cần được hoàn thiện dựa trên kết quả đối sánh, ý kiến của các bên liên quan.

5. Chuẩn đầu ra cải tiến cần được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua trước khi ban hành.

### 6. Ban hành và áp dụng chuẩn đầu ra cải tiến

a) Chuẩn đầu ra cải tiến được sử dụng để cải tiến CTĐT theo quy định hiện hành của Trường về việc mở mới và điều chỉnh CTĐT.

b) Hiệu trưởng Trường ký Quyết định ban hành CĐR cải tiến cùng CTĐT đã điều chỉnh.

## CHƯƠNG IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 12. Trách nhiệm của các bên liên quan

##### 1) Các Khoa/Viện chuyên môn

a) Lập kế hoạch chi tiết xây dựng và cải tiến CĐR của CTĐT dựa trên kế hoạch tổng thể của Trường.

b) Thực hiện xây dựng và cải tiến CĐR theo đúng quy trình (Phụ lục 1 và 2)

c) Gửi bản CĐR hoàn chỉnh gồm bản cứng có chữ ký của Trường khoa/viện và bản điện tử về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

d) Gửi các bản scan (kế hoạch, phiếu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng Khoa, bản CĐR hoàn thiện được Hiệu trưởng ban hành) và file mềm (cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, các dự thảo CĐR) về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng ngay sau khi có quyết định ban hành CĐR của Hiệu Trưởng.



e) Khoa/Viện phụ trách CTĐT lưu trữ các tài liệu về CĐR được quy định tại Điều 14 của Quy định này.

f) Khoa/Viện phụ trách CTĐT công bố CĐR ngay sau khi có Quyết định ban hành CĐR của Hiệu trưởng.

h) Bộ môn Ngoại ngữ chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CĐR chung về ngoại ngữ.

i) Bộ môn Tin học chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CĐR chung về kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## 2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

a) Lập kế hoạch tổng thể về xây dựng hoặc cải tiến CĐR của các CTĐT.

b) Xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn liên quan đến xây dựng và cải tiến CĐR của CTĐT.

c) Tư vấn, hướng dẫn các Khoa/Viện xây dựng và cải tiến CĐR của các CTĐT.

d) Góp ý cho dự thảo CĐR.

e) Lưu trữ các tài liệu về CĐR được quy định tại Điều 14 của Quy định này.

f) Đề trình Hiệu trưởng ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

g) Phát hành CĐR của CTĐT.

h) Cung cấp biên bản, thông báo kết luận cuộc họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường và Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo cho các Khoa/Viện chuyên môn và Phòng Đào tạo.

i) Hiệu chỉnh và in CĐR của các CTĐT

## 3. Phòng Đào tạo

Sử dụng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để tư vấn và hướng dẫn khoa chuyên môn xây dựng chương trình đào tạo.

## 4. Phòng Tài chính kế toán

a) Đề trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch tài chính

b) Tư vấn, hướng dẫn các đơn vị có liên quan hoàn tất các thủ tục thanh toán cho hoạt động xây dựng và cải tiến CĐR của các CTĐT.

c) Thực hiện thanh toán cho hoạt động xây dựng và cải tiến CĐR của các CTĐT theo kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt.

## **Điều 13. Lưu trữ kết quả xây dựng hoặc cải tiến chuẩn đầu ra**

1. Các tài liệu về CĐR bao gồm kế hoạch được phê duyệt, phiếu lấy ý kiến, cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên

bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, các dự thảo CĐR và bản CĐR hoàn thiện được Hiệu trưởng ký ban hành.

2. Toàn bộ tài liệu gốc về CĐR được lưu trữ tại Khoa/Viện chuyên môn.

3. Bản scan (kế hoạch, phiếu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, bản CĐR hoàn thiện được Hiệu trưởng ký ban hành) và file mềm (cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, các dự thảo CĐR được Khoa/Viện gửi và lưu trữ tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

4. Thời gian lưu trữ tài liệu liên quan đến xây dựng và cải tiến CĐR được lưu trữ vĩnh viễn theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

#### **Điều 14. Kinh phí hoạt động**

Nguồn kinh phí xây dựng và cải tiến CĐR do Trường chi trả. Các khoản thu, chi được thực hiện trên cơ sở quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường./.

## Phụ lục 1

### Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo mới

**Bước 1.** Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo xây dựng CĐR cho chương trình đào tạo mới. Ban chỉ đạo họp, thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các Khoa/Viện xây dựng CĐR của các chương trình đào tạo thuộc quản lý của đơn vị mình.

**Bước 2.** Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch tổng thể xây dựng CĐR.

**Bước 3.** Khoa/Viện chuyên môn thành lập Tổ soạn thảo và lập kế hoạch chi tiết dựa theo kế hoạch tổng thể.

Tổ soạn thảo có 9-15 thành viên là những người am hiểu về ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT, bao gồm: Lãnh đạo khoa/viện chuyên môn, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, giảng viên đúng ngành đào tạo có trình độ tiến sĩ trở lên, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục trong và ngoài nước, cơ quan/doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động đúng hoặc gần với ngành đào tạo, các thành phần liên quan khác theo yêu cầu.

**Bước 4.** Khoa/Viện chuyên môn tiến hành lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực.

Tổ soạn thảo lập kế hoạch chi tiết, phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để thiết kế phiếu điều tra và tổ chức lấy ý kiến, tập hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả.

**Bước 5.** Khoa/Viện chuyên môn xây dựng hồ sơ nghề nghiệp: Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực, tổ soạn thảo xây dựng hồ sơ nghề nghiệp.

**Bước 6.** Khoa/Viện chuyên môn xây dựng CĐR: Căn cứ vào hồ sơ nghề nghiệp, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT, tổ soạn thảo xây dựng dự thảo CĐR cho CTĐT mới. Nội dung và cấu trúc của CĐR theo Điều 4 của Quy định này.

**Bước 7.** Khoa/Viện chuyên môn đối sánh dự thảo lần 1 CĐR mới.

Dự thảo lần 1 CĐR mới được đối sánh với CĐR của 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước; hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định; đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

**Bước 8.** Khoa/Viện chuyên môn thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo lần 1 CĐR mới; Viết báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

**Bước 9.** Khoa/Viện chuyên môn hoàn thiện dự thảo lần 1 CĐR theo kết quả đối sánh và báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan và gửi cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng rà soát.

**Bước 10.** Lập dự thảo lần 2 CĐR mới theo góp ý của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện. Tổ soạn thảo hoàn thiện dự thảo lần 2.

**Bước 11.** Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường họp thảo luận, góp ý và thông qua CĐR mới;

**Bước 12.** Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện chỉnh sửa dự thảo lần 2 dựa trên ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường (nếu có). Sau khi hoàn thiện, các khoa chuyên môn nộp dự thảo lần 2 về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

**Bước 13.** Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành CĐR kèm CTĐT mới.

## Phụ lục 2

### Quy trình cải tiến chuẩn đầu ra hiện hành

**Bước 1.** Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo cải tiến CĐR cho chương trình đào tạo mới. Ban chỉ đạo họp, thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các Khoa/Viện cải tiến CĐR của các chương trình đào tạo thuộc quản lý của đơn vị mình.

**Bước 2.** Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch tổng thể cải tiến CĐR.

**Bước 3.** Khoa/Viện chuyên môn thành lập Tổ soạn thảo và lập kế hoạch chi tiết dựa theo kế hoạch tổng thể.

Tổ soạn thảo có 9-15 thành viên là những người am hiểu về ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT, bao gồm: Lãnh đạo khoa/viện chuyên môn, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, giảng viên đúng ngành đào tạo có trình độ tiến sĩ trở lên, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục trong và ngoài nước, cơ quan/doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động đúng hoặc gần với ngành đào tạo, các thành phần liên quan khác theo yêu cầu.

**Bước 4.** Khoa/Viện chuyên môn tiến hành lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực.

Tổ soạn thảo lập kế hoạch chi tiết, phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để thiết kế phiếu điều tra và tổ chức lấy ý kiến, tập hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả.

**Bước 5.** Khoa/Viện chuyên môn cải tiến CĐR hiện hành: Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, tầm nhìn và sứ mạng của Trường và Khoa/Viện, Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo lần 1 CĐR thông qua việc rà soát và chỉnh sửa để cải tiến CĐR hiện hành; Nội dung và cấu trúc của CĐR theo Điều 4 của Quy định này.

**Bước 6.** Khoa/Viện chuyên môn đối sánh dự thảo lần 1 chuẩn đầu ra cải tiến;

Dự thảo lần 1 CĐR được đối sánh với CĐR của 03 CTĐT ngành đúng hoặc gần từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước bao gồm 01 CTĐT trong nước và 02 CTĐT nước ngoài; hoặc đối sánh với tiêu chuẩn kiểm định; đối sánh với định hướng phát triển của ngành. Viết báo cáo đối sánh.

**Bước 7.** Khoa/Viện chuyên môn thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo lần 1 CĐR; Viết báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

**Bước 8.** Khoa/Viện chuyên môn hoàn thiện dự thảo lần 1 CĐR theo kết quả đối sánh và báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan và gửi cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng rà soát.

**Bước 9.** Lập dự thảo lần 2 CĐR cải tiến theo góp ý của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện. Tổ soạn thảo hoàn thiện dự thảo lần 2.

**Bước 10.** Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường họp thảo luận, góp ý và thông qua CĐR cải tiến.

**Bước 11.** Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Viện chỉnh sửa dự thảo lần 2 dựa trên ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường (nếu có). Sau khi hoàn thiện, các khoa chuyên môn nộp dự thảo lần 2 về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

**Bước 12.** Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành CĐR cải tiến kèm CTĐT.

13

### **Phụ lục 3. Khung mẫu chuẩn đầu ra**

#### **I. Giới thiệu chương trình**

##### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành đào tạo: tiếng Việt và tiếng Anh
- Trình độ đào tạo
- Thời gian đào tạo
- Đối tượng sinh viên

##### **2. Mục tiêu của chương trình**

#### **II. Chuẩn đầu ra của chương trình**

**1. Về kiến thức:** tri thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp,...

##### **2. Về kỹ năng**

2.1. Kỹ năng cứng: Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề,...

2.2. Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học,...

##### **3. Về thái độ**

3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

##### **4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

##### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

##### **6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo**